

Số: 1748 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 05 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1 tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến (đợt 6) thuộc dự án bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội;

Căn cứ Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh bổ sung khoản 10a Điều 40 của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án trên địa bàn huyện Tuy Phước và huyện Phù Cát (trừ xã Cát Hải) tại Tờ trình số 21/TTr-HĐBT ngày 15/4/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 536/TTr-STNMT ngày 15/5/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến (đợt 6) thuộc dự án bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội, với các nội dung cụ thể như sau:

### 1. Về bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **7.389.400.844 đồng** (Bảy tỷ, ba trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ:	7.142.833.507 đồng.
+ Giá trị hỗ trợ thuê nhà ở:	45.000.000 đồng.
+ Thuởng đẩy nhanh tiến độ GPMB:	42.500.000 đồng.
+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	144.606.670 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 14.461.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 10.123.000 đồng).

+ Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất:	14.460.667 đồng.
--	------------------

- Nguồn vốn chi trả: Vốn ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết như Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo Quyết định này)

### 2. Về tái định cư:

Bố trí 07 lô đất tái định cư cho 03 hộ gia đình và 04 cặp vợ chồng tăng thêm trong hộ chính, với tổng diện tích 924,8m<sup>2</sup> tại Khu tái định cư Cát Tiến mới (Khu 2). Tiền sử dụng đất các hộ này phải nộp là **6.246.750.000 đồng** (Sáu tỷ, hai trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định này)

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục số 01**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN KHU KHÁCH SẠN CAO TẦNG TẠI ĐIỂM SỐ 1, TUYẾN DU LỊCH BIỂN NHƠN LÝ - CÁT TIẾN (ĐỢT 6)  
THUỘC DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, GPMB CÁC DỰ ÁN TRONG KHU KINH TẾ NHƠN HỘI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
				Tiền bồi thường, hỗ trợ đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Giá trị BT, HT (đồng)
1	Đỗ Ngọc Lợi - Đỗ Thị Hương (Cùng các hộ nhận chuyển nhượng, nhận cho, tặng)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.278,50	711.627.000	64.359.165	7.537.000	1.474.932.500	2.258.455.665
2	Đỗ Thị Thảo Vy	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	600,30	671.286.600	555.203.723	3.433.000	1.053.627.000	2.283.550.323
3	Đỗ Thị Như Thúy – Trần Văn Thới (Cùng các hộ nhận chuyển nhượng, nhận tặng, cho)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.507,90	836.565.600	194.695.266	4.850.800	1.460.803.200	2.496.914.866
4	Đỗ Ngọc Phú - Tăng Thị Bảy	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	3.312,60	0	31.543.373	20.492.900	0	52.036.273
5	Lê Trọng Long - Nguyễn Thị Hiền	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	3.660,80	0	30.355.080	15.814.300	0	46.169.380
6	UBND thị trấn Cát Tiến (Đại diện kê khai: ông Nguyễn Ngọc Thạch – Phó chủ tịch)	Khu phố Phương Phi, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	0,00	0	0	912.000	0	912.000

7	Đỗ Thị Tâm	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	51,90	0	0	0	0	0
8	Đỗ Thị Phúc	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	337,00	0	0	0	0	0
9	Nguyễn Thị Dung	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	697,80	0	0	0	0	0
10	Phan Thị Dung	Khu phố Trung Lương, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	400,00	0	0	0	0	0
11	Đỗ Thị Thu Tâm	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	321,40	0	0	0	0	0
12	Huỳnh Thị Lan (con: Nguyễn Thị Kim Phượng đại diện kê khai)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	332,60	0	0	0	0	0
13	Nhóm hộ ông Đinh Văn Đành, Trương Văn Đức	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	66,70	0	0	4.795.000	0	4.795.000
<b>A</b>	<b>Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ</b>							<b>7.142.833.507</b>
<b>B</b>	<b>Giá trị hỗ trợ thuê nhà ở (Theo Phụ lục số 02)</b>							<b>45.000.000</b>
<b>C</b>	<b>Giá trị thưởng giao trả GPMB sớm (Theo Phụ lục số 03)</b>							<b>42.500.000</b>
<b>D</b>	<b>Chi phí GPMB 2%</b>							<b>144.606.670</b>
<b>E</b>	<b>Chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế 0,2%</b>							<b>14.460.667</b>
<b>G</b>	<b>Tổng cộng</b>							<b>7.389.400.844</b>

Phụ lục số 02

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỖ TRỢ THUÊ NHÀ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Hỗ trợ thuê nhà (đồng)
1	Đỗ Ngọc Lợi - Đỗ Thị Hương (Cùng các hộ nhận chuyển nhượng, nhận cho, tặng)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	15.000.000
2	Đỗ Thị Thảo Vy	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	15.000.000
3	Đỗ Thị Như Thúy – Trần Văn Thới (Cùng các hộ nhận chuyển nhượng, nhận tặng, cho)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	15.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>45.000.000</b>

**Phụ lục số 03**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ THƯỞNG ĐÃY NHANH TIẾN ĐỘ GPMB**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Giá trị thưởng (đồng)	Cấp nhà, vật kiến trúc
1	Đỗ Ngọc Lợi - Đỗ Thị Hương (Cùng các hộ nhận chuyển nhượng, nhận cho, tặng)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N <sub>8</sub>
2	Đỗ Thị Thảo Vy	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N <sub>5</sub>
3	Đỗ Thị Như Thúy – Trần Văn Thới (Cùng các hộ nhận chuyển nhượng, nhận tặng, cho)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N <sub>5</sub>
4	Đỗ Ngọc Phú - Tăng Thị Bảy	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N <sub>6</sub>
5	Lê Trọng Long - Nguyễn Thị Hiền	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N <sub>12</sub>
6	Đỗ Thị Tâm	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.500.000	Vật kiến trúc
7	Đỗ Thị Phúc	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.500.000	Vật kiến trúc
8	Đỗ Thị Thu Tâm	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.500.000	Vật kiến trúc
9	Huỳnh Thị Lan (con: Nguyễn Thị Kim Phượng đại diện kê khai)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.500.000	Vật kiến trúc
10	Nhóm hộ ông Đinh Văn Đành, Trương Văn Đức	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.500.000	Vật kiến trúc
<b>Tổng cộng</b>			<b>42.500.000</b>	

**Phụ lục số 04**

**BẢNG TỔNG HỢP BỐ TRÍ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH DO HƯỞNG GPMB ĐỂ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN KHU KHÁCH SẠN CAO TẦNG TẠI ĐIỂM SỐ 1, TUYẾN DU LỊCH BIỂN NHƠN LÝ - CÁT TIẾN  
(ĐỢT 6) THUỘC DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, GPMB CÁC DỰ ÁN TRONG KHU KINH TẾ NHƠN HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Lô đất bố trí tái định cư						Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	Ghi chú
			Lô số	Tên đường	Khu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Đơn giá đất giá thị trường (đồng/m <sup>2</sup> )		
<b>Khu tái định cư Cát Tiến mới (Khu 2)</b>										
1	Đỗ Ngọc Lợi Đỗ Thị Hương	Phú Hậu, Cát Tiến	01	ĐS3	A	123,0	5.000.000	10.000.000	876.000.000	Nộp 100m <sup>2</sup> theo giá đất ở cụ thể và 23m <sup>2</sup> theo đơn giá đất ở thị trường (lô góc nhân hệ số 1,2)
2	Lê Văn Chương Đỗ Thị Thanh Vân	Phú Hậu, Cát Tiến	16	ĐS9	E	123,9	4.000.000	7.500.000	929.250.000	Nộp 123,9m <sup>2</sup> theo đơn giá đất ở thị trường (Lô thứ 2 trong hộ Đỗ Ngọc Lợi)
3	Đỗ Thị Thanh Thúy Nguyễn Văn Đỗ	Phú Hậu, Cát Tiến	39	ĐS9	F	125,0	4.000.000	7.500.000	937.500.000	Nộp 125m <sup>2</sup> theo đơn giá đất ở thị trường (Lô thứ 3 trong hộ Đỗ Ngọc Lợi)
4	Đỗ Thanh Nguyên Hồ Đức Hào	Phú Hậu, Cát Tiến	17a	ĐS9	E	125,0	4.000.000	7.500.000	937.500.000	Nộp 125m <sup>2</sup> theo đơn giá đất ở thị trường (Lô thứ 4 trong hộ Đỗ Ngọc Lợi)



5	Đỗ Thị Thảo Vy	Phú Hậu, Cát Tiến	81	ĐS3	A	149,5	5.000.000	10.000.000	795.000.000	Nộp 140m <sup>2</sup> theo giá đất ở cụ thể và 9,5m <sup>2</sup> theo đơn giá đất ở thị trường
6	Đỗ Thị Như Thúy Trần Văn Thới	Phú Hậu, Cát Tiến	51	ĐS3	A	153,4	5.000.000	10.000.000	834.000.000	Nộp 140m <sup>2</sup> theo giá đất ở cụ thể và 13,4m <sup>2</sup> theo đơn giá đất ở thị trường
7	Trần Minh Thời Phạm Thị Ngọc Lệ	Phú Hậu, Cát Tiến	15	ĐS9	E	125,0	4.000.000	7.500.000	937.500.000	Nộp 125m <sup>2</sup> theo đơn giá đất ở thị trường ( <i>Lô thứ 2 trong hộ Đỗ Thị Như Thúy</i> )
<b>Tổng tiền sử dụng đất phải nộp</b>									<b>6.246.750.000</b>	